

Di Linh, ngày 24 tháng 6 năm 2024.

Số: 35/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 125/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng bà Mai Thị T, sinh năm 1958 và ông Phạm Văn T1, sinh năm 1957. Địa chỉ: Số A, Thôn H, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện D, Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Nguyễn Đức H, bà Nguyễn Thị M cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà Mai Thị T, ông Phạm Văn T1 số tiền vay gốc là 1.000.000.000

đồng, tiền lãi là 149.400.000 đồng, tổng cộng là 1.149.400.000 đồng (*Một tỷ một trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí:

Vợ chồng ông Nguyễn Đức H, bà Nguyễn Thị M chịu án phí dân sự sơ thẩm là 23.241.000 đồng (*Hai mươi ba triệu hai trăm bốn mươi một nghìn đồng*).

Bà Mai Thị T, sinh năm 1958 và ông Phạm Văn T1, sinh năm 1957 thuộc trường hợp “*người cao tuổi*” được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THA huyện Di Linh;
- Lưu án văn; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Mỹ Lệ

